

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,813.40 +0.38%	265.18 +1.84%	128.70 -0.33%	49,240.99 -0.34%	54,720.66 +3.92%	24,780.79 -0.07%



Nhận định thị trường và chiến lược

▲ **"Nắm giữ vị thế"**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/2, VN-Index tăng +6.9 điểm (+0.38%) lên mức 1813.4 điểm với 191 mã tăng, 127 mã giảm và 62 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch đạt 33,238.9 tỷ, tương ứng tăng +4.28% so với phiên trước.

Thị trường duy trì diễn biến tích cực trong phiên với điểm sáng thuộc về nhóm VNMIID (+1.78%) và VNSML (+0.84%). Độ rộng thị trường nghiêng về phía mua trong đó các nhóm tăng điểm gồm: Viễn thông (+5.05%), Dịch vụ Công nghiệp (+4.01%), Hóa chất (+2%) và Điện, nước & Khí đốt (+1.17%), trong khi Bán lẻ (-1.20%), Tài nguyên cơ bản (-0.54%), Dầu khí (-0.31%) là các nhóm giảm điểm. Các cổ phiếu tiêu biểu gồm: GEX, KBC, GMD, DGW tăng trần, EIB (+4.12%).

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (+0.38%), HNX-Index (+1.84%), UPCOM-Index (-0.33%), VN30 (-0.33%), VNMIID (+1.78%), VNSML (+0.84%), VNDIAMOND (+0.34%), VNFINLEAD (+0.17%), VNCOND (-1.01%), VNCONS (-0.22%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới VN-Index: GAS (+1.28 điểm), GEE (+0.93 điểm), GVR (+0.85 điểm). Ngược lại, BID (-1.35 điểm), VHM (-1.14 điểm), MWG (-0.69 điểm) là những mã tác động tiêu cực.

Khối ngoại bán ròng -625.62 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VIC (-294.28 tỷ), PNJ (-228.63 tỷ), VCB (-195.12 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: HPG (+249.36 tỷ), MBB (+139.01 tỷ), GEX (+78.37 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index vận động biên độ giá hẹp trong phiên hồi phục, thanh khoản cải thiện nhẹ so với phiên trước cho thấy giá và khối lượng đồng thuận. Thị trường tiếp tục đi theo hướng hồi phục tiếp diễn theo kênh giá (biểu đồ). Trong phiên, nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ thể hiện hiệu suất tăng tốt hơn nhóm VN30.

Xu hướng ngắn hạn: Trên biểu đồ ngày, sau khi phản ứng tích cực với vùng hỗ trợ 1740 - 1775 điểm, thị trường tiếp tục hồi phục với giá và khối lượng đồng thuận, phần lớn các nhóm ngành cũng có trạng thái tương đồng, hồi phục từ vùng hỗ trợ đi lên đi kèm dòng tiền đẩy giá. Hiện tại, đà giảm trên biểu đồ ngày chưa kết thúc do đường giá đang vận động dưới cặp đường MA trong khi MA10 nằm dưới MA20 ngày, các chỉ báo kỹ thuật như Stoch, MACD đang hướng xuống. Tuy nhiên với các tín hiệu tích cực trên biểu đồ ngày, kỳ vọng thị trường tiến tới vùng đỉnh cũ tương đương 1850 - 1919 điểm.

Xu hướng trung hạn: Xu hướng trên khung biểu đồ tuần diễn ra suy yếu do nhịp điều chỉnh trên khung ngày nhưng xu hướng trung hạn vẫn đang duy trì tăng. Chỉ báo MACD trên khung tuần có nguy cơ tạo phân kỳ nếu VN-Index phá qua hỗ trợ 1 - chuyển thành kịch bản giảm trung hạn. Hiện tại thị trường chưa nghiêng về kịch bản này. Nhà đầu tư trung hạn vẫn cần đề phòng, nắm giữ chờ tín hiệu trung hạn xác nhận lên trở lại, hoặc rời vị thế nếu thị trường xảy ra phân kỳ.

Kết luận: VN-Index hồi phục tiếp diễn theo kênh giá trên biểu đồ ngày với phần lớn các nhóm ngành có diễn biến tương đồng. Tiếp tục nắm giữ các nhóm cổ phiếu khỏe hơn thị trường và có dòng tiền đẩy giá cho đến khi có tín hiệu đảo chiều. Mốc hỗ trợ của kênh xu hướng tại vùng 1740 - 1775 điểm (biểu đồ).

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự: 1796 - 2084
Hỗ trợ 1: 1700 - 1740
Hỗ trợ 2: 1586 - 1606
Hỗ trợ 3: 1486 - 1530

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường vận động biên độ hẹp với giá và khối lượng tăng đồng thuận, nhịp hồi phục tiếp tục tiếp diễn, kỳ vọng tiến lên vùng đỉnh cũ 1850 - 1919 điểm. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ vị thế đã giải ngân và chờ giá tăng khi có tín hiệu xác nhận trên biểu đồ ngày. Các nhóm khỏe hơn thị trường gồm Dầu khí, BĐS KCN, Bán lẻ, Xuất khẩu,...giữ được xu hướng tăng và được dòng tiền tiếp tục đẩy giá.

Thị trường xác nhận nhịp tăng có thể gia tăng thêm vị thế sẵn có.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo cổ phiếu NCT (MUA - Giá mục tiêu: 139.000 VNĐ)
- Báo cáo cổ phiếu QTP (KHẢ QUAN - Giá mục tiêu: 14.000 VNĐ)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Bất chấp thuế quan, thịnh dư thương mại của Đông Nam Á với Mỹ vẫn tăng
- Đồng yên giằng co sau phát biểu của Thủ tướng Nhật Bản
- Mỹ lập kho dự trữ khoảng sản 12 tỷ USD

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Trình bổ sung một số cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư xây dựng Điện hạt nhân Ninh Thuận
- Loạt container thực phẩm vẫn chờ thông quan
- Đề xuất mở rộng khu thương mại tự do gần với sân bay Long Thành

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

06/02/2026: Công bố số liệu kinh tế VN tháng 01/2026
Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	03/02/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
▲ VNINDEX	1,813.40	0.38%	-1.64%	3.56%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	33,281.16	4.05%	3.45%	8.47%
HNX	265.18	1.84%	7.23%	3.09%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2,399.36	8.65%	19.76%	63.07%
Upcom	128.70	-0.33%	1.69%	7.39%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1,558.58	14.47%	7.00%	144.35%
P/E VNIndex (x)	14.68	0.07%	-10.65%	-2.07%
P/B VNIndex (x)	2.15	0.47%	-6.52%	3.86%

HNX GTGD (Tỷ VND)		2,393.30	-0.33%	19.70%	7.39%
Upcom		128.70	-0.33%	1.69%	7.39%
Upcom GTGD (Tỷ VND)		1,558.58	14.47%	7.00%	144.35%
P/E VNindex (x)		14.68	0.07%	-10.65%	-2.07%
P/B VNindex (x)		2.15	0.47%	-6.52%	3.86%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	SAB	4.41%	MWG	-2.35%	GVR	10.74%	VIC	-18.26%	GAS	79.17%	VJC	-18.45%
2	GVR	2.39%	BID	-1.64%	MWG	8.80%	VHM	-18.17%	PLX	69.97%	VIC	-17.70%
3	GAS	2.18%	PLX	-1.48%	GAS	8.53%	VRE	-8.39%	GVR	60.90%	VRE	-13.94%
4	MBB	1.47%	VNM	-1.38%	MSN	8.41%	VJC	-7.69%	BID	40.89%	VPL	-11.53%
5	VRE	1.07%	VHM	-1.32%	SAB	7.42%	VPL	-7.27%	VCB	24.22%	VHM	-9.40%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	GEX	7.00%	ANV	-2.73%	DGW	26.55%	VCG	-9.65%	BSR	45.29%	DXS	-24.52%
2	CTD	6.99%	PTB	-2.30%	VGC	21.69%	SJS	-9.31%	BVH	42.50%	CII	-24.43%
3	BVH	6.97%	KOS	-2.18%	PVD	20.44%	SVC	-7.28%	DGW	38.27%	VCG	-19.83%
4	PHR	6.93%	TMP	-1.73%	BVH	17.70%	VAB	-6.72%	VGC	35.02%	TCH	-19.06%
5	KBC	6.91%	PDR	-1.67%	SZC	15.49%	CRE	-5.19%	PGV	30.49%	KDH	-19.00%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	DPR	6.98%	C32	-5.98%	DRH	32.09%	ABR	-15.93%	DCL	31.63%	SHI	-22.44%
2	HVX	6.91%	COM	-5.87%	BBC	29.33%	BHX	-15.64%	TDP	24.25%	NNC	-21.83%
3	TN1	6.91%	TYA	-5.19%	FRT	19.92%	DHA	-11.47%	HRC	24.22%	HVX	-17.44%
4	PET	6.87%	BMC	-3.61%	PET	18.28%	HII	-10.53%	DLG	24.06%	MHC	-16.73%
5	BBC	6.71%	STK	-3.01%	TCR	17.88%	ABT	-9.74%	TCR	22.76%	HII	-16.48%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

03/02/2026					(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu							
DAX		24,780.79	-0.07%	-0.61%	3.42%		
Dow Jones		49,240.99	-0.34%	-0.35%	2.30%		
FTSE 100		10,314.59	-0.26%	1.63%	4.21%		
Nikkei 225		54,720.66	3.92%	3.47%	11.67%		
S&P 500		6,917.81	-0.84%	-0.47%	1.22%		
Tỷ giá							
USD/VND		26,020.00	0.31%	-0.64%	-1.06%		
USD/JPY		154.78	1.09%	-2.29%	-0.50%		
GBP/USD		1.37	-0.72%	1.48%	2.24%		
EUR/USD		1.19	-0.83%	0.85%	1.71%		
Năng lượng							
Dầu thô Brent	USD/Bbl	65.93	-0.56%	0.52%	5.69%		
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.31	2.16%	-15.13%	-11.97%		
Than	USD/T	116.00	-1.28%	6.42%	7.01%		
Kim loại và vật liệu xây dựng							
Bạc	USD/t.oz	83.88	5.90%	-19.27%	16.60%		
Đồng	Usd/Lbs	6.09	4.46%	1.16%	10.53%		
Vàng	USD/t.oz	4,851.15	4.10%	-3.19%	9.14%		
Thép cuộn cán nóng	USD/T	971.00	-0.10%	0.52%	6.94%		
Thép	CNY/T	3,083.00	-0.26%	-1.28%	-0.10%		
Gỗ	USD/1000 board feet	594.00	-0.42%	-0.83%	9.09%		
Quặng sắt	USD/T	102.16	-0.49%	-3.76%	-4.45%		
Nông nghiệp							
Đường	USd/Lbs	14.63	2.59%	-1.08%	-2.40%		
Lợn hơi	Usd/Lbs	88.63	1.00%	0.37%	3.08%		
Lúa mì	Usd/Bu	528.75	0.19%	1.20%	1.34%		
Cao su	USD Cents / Kg	185.10	-1.02%	-0.38%	5.59%		
Cà phê	USd/Lbs	315.20	-5.42%	-11.52%	-9.26%		

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 03/02/2026

1. Độ rộng thị trường

Viễn thông

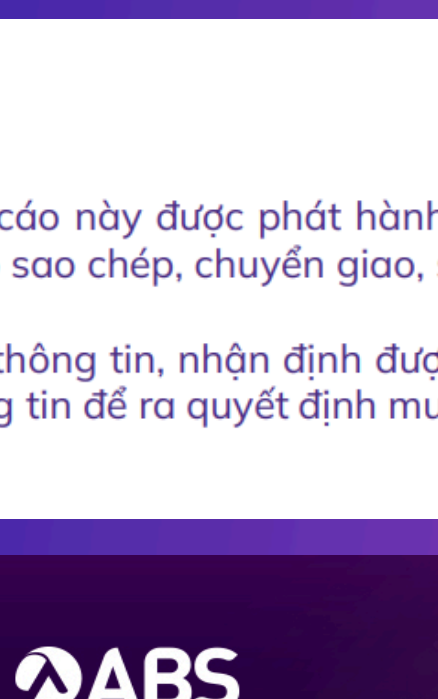
3,94%

85

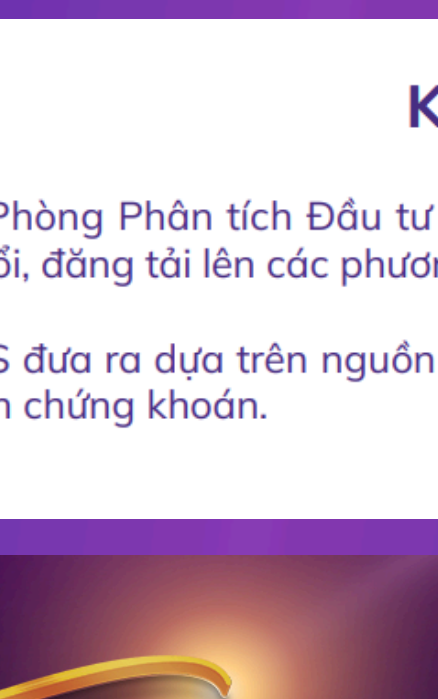
88

99

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 03/02/2026				
1. Độ rộng thị trường				
Viễn thông	3.94%			
Công nghiệp	2.68%			
Tiền ịch Cộng đồng	1.25%			
Dược phẩm và Y tế	0.90%			
Nguyên liệu và Y tế	0.78%			
Tài chính	0.65%			
Hàng Tiêu dùng	0.63%			
Ngân hàng	-0.06%			
Dầu khí	-0.22%			
Công nghệ Thông tin	-0.30%			
Dịch vụ Tiêu dùng	-0.53%			
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số				
GMD	0.63			
MBB	0.56			
GEX	0.54			
EIB	0.44			
KBC	0.44			
VIX	0.43			
HPG	0.29			
MCH	0.23			
GEE	0.20			
PNJ	0.19			
VPB	-0.17			
VJC	-0.19			
FPT	-0.20			
VNM	-0.29			
STB	-0.31			
HDB	-0.35			
TCB	-0.41			
LPB	-0.45			
VHM	-0.56			
MWG	-0.85			
3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)				
21/01	-248			
22/01	-1516			
23/01	-198			
26/01	155			
27/01	-296			
28/01	-1843			
29/01	-592			
30/01	736			
02/02	-2496			
03/02	-618			
4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)				
21/01	-86			
22/01	-292			
23/01	-46			
26/01	357			
27/01	635			
28/01	103			
29/01	47			
30/01	148			
02/02	-158			
03/02	-242			
5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên				
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)		
HPG	1,275,000	1,275,000		
MBB	139,019	992,262		
GEX	77,950	2,112,250		
PVS	56,260	1,173,134		
SZC	44,946	1,301,900		
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)		
ACB	-1,275,000	-1,275,000		
MWG	-1,092,262	-1,843,262		
VCB	-1,173,134	-1,403,262		
PNJ	-1,301,900	-1,973,262		
VIC	-1,275,000	-2,143,262		
6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên				
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)		
CTG	1,275,000	1,275,000		
FPT	39,293	376,598		
VHM	30,446	312,300		
MBB	27,876	90,600		
VIX	24,468	172,700		
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)		
GMD	-1,275,000	-1,275,000		
HDB	-1,092,262	-1,843,262		
KBC	-1,173,134	-1,403,262		
PNJ	-1,301,900	-1,973,262		
VPL	-1,275,000	-307,900		



Trải nghiệm ngay ứng dụng
ABS Invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN